

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH Y
Bản án số: 102/2025/HS-ST
Ngày 24-6-2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH Y

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Mai L.

Thẩm phán: Ông Đỗ Tuấn L.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Bắc H.
- Ông Cầm Văn C.
- Bà Đinh Thị Kim D.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị H A - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Y.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Y tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn H - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Y, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 94/2025/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2025/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Lầu Thị A, tên gọi khác: không; sinh ngày 08/4/2003 tại huyện X, tỉnh Y; Nơi cư trú: Bản Co Cháy, xã Lóng Sập, huyện X, tỉnh Y; Nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: 0/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái đoàn thể: không; con ông Lầu A T (sinh năm 1980) và bà Tráng Thị D (sinh năm 1981); có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 29/7/2024 cho đến nay, “có mặt”.

2. Tráng Thị D, tên gọi khác: không; sinh ngày 01/01/1981 tại huyện X, tỉnh Y; Nơi cư trú: Bản Co Cháy, xã Lóng Sập, huyện X, tỉnh Y; Nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: 0/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái đoàn thể: không; con ông Tráng Văn L (đã chết) và bà Lầu Thị D (đã chết); có chồng Lầu A T, sinh năm 1980 và 04 con (con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh ngày 04/12/2023); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/7/2024 đến ngày 07/8/2024, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, “có mặt”.

- Người bào chữa cho bị cáo Lầu Thị A: Ông Điều Chính T - Trợ giúp viên

pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Y, “có mặt”.

- *Người bào chữa cho bị cáo Tráng Thị D:* Ông Lương Duy T – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Y.

- *Người phiên dịch cho các bị cáo:* Ông Sông A T – Trại tạm giam Công an tỉnh Y.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 10 phút ngày 29/7/2024 tổ công tác Công an huyện X phối hợp với Công an xã Lóng Sập làm nhiệm vụ tại khu vực bản Co Cháy, xã Lóng Sập, huyện X, tỉnh Y phát hiện, bắt quả tang Lầu Thị A và Tráng Thị D đang có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy, vật chứng thu giữ:

- 02 (hai) khối hình hộp chữ nhật, kích thước mỗi khối: 10x15x2,5 cm, màu vàng bọc lớp nilon trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng thu trong cốp xe của Lầu Thị A đang điều khiển (các bị cáo khai là Heroine);

- 01 (một) túi vải, loại túi thổ cẩm;

- 02 (hai) chiếc điện thoại di động;

- 01 (một) chiếc xe máy.

Ngày 30/7/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X đã thành lập Hội đồng bóc mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định, kết quả cân tịnh 02 bánh hình chữ nhật có tổng khối lượng 603,93 gam, trích gam làm mẫu gửi giám định đánh ký hiệu X1, X2.

Quá trình điều tra các bị cáo Lầu Thị A và Tráng Thị D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau:

Ngày 23/7/2024 Lầu Thị A đi chơi ở bản Phát, xã Lóng Sập, huyện X, tỉnh Y thì gặp một người phụ nữ dân tộc Mông, qua nói chuyện đã cho nhau số điện thoại để liên lạc, nhưng A không biết tên người phụ nữ nên không lưu tên trong danh bạ điện thoại. Khoảng 14 giờ ngày 29/7/2024, khi A đang ở nhà thì người phụ nữ gọi điện đến đặt vấn đề muốn thuê A vận chuyển 02 bánh Heroine từ Lào về Việt Nam, sau đó xong việc sẽ trả nhiều tiền công (*không nói cụ thể bao nhiêu tiền*) A đồng ý. Sau đó người phụ nữ đó hướng dẫn A đi xe máy đến khu vực biên giới Việt Nam - Lào thuộc bản Pu Nhan, Xã Lóng Sập, huyện X, tỉnh Y để nhận ma túy. Do không có xe máy và sợ đi một mình nên A đến mượn xe máy BKS 26G1-234.36 của Tráng Thị D (*mẹ đẻ của A*), đồng thời rủ D cùng đi vận chuyển ma túy và hứa sau khi xong việc sẽ được trả tiền công nên D đồng ý cùng đi. Sau đó A điều khiển xe máy chở D đi từ nhà ở bản Co Cháy, xã Lóng Sập, huyện X, tỉnh Y (*theo hướng dẫn của người phụ nữ*) đến khu vực ruộng lúa của bản Pu Nhan, xã Lóng Sập, huyện X thì để xe máy lại rồi cùng D đi bộ theo đường mòn khoảng 10 phút thì nhìn thấy người phụ nữ đang đứng đợi, D dừng

lại đợi còn A tiếp tục đi đến vị trí người phụ nữ, gặp nhau người phụ nữ đưa cho A 01 túi vải thổ cẩm màu xanh có hoa văn, A nhận lấy túi vải mở ra xem thấy bên trong có 02 bánh Heroine được cuốn bằng băng dính màu vàng, người phụ nữ bảo A mang ma túy về nhà sẽ có người liên lạc đến lấy, người phụ nữ thoả thuận với A sau khi vận chuyển ma túy xong người phụ nữ sẽ trả tiền công cho A 14.000.000 đồng, A cầm túi vải chứa ma túy đi bộ về phía D đang đợi, rồi cùng nhau đi bộ theo đường cũ về lấy xe máy. Đến nơi A cất túi vải đựng ma túy vào cốp xe, D hỏi A có mấy bánh Heroine và được trả bao nhiêu tiền, A nói có 02 bánh Heroine vận chuyển xong sẽ trả tiền công cho D một khoản, sau đó A điều khiển xe máy chở D về nhà. Trên đường đi về đến địa phận bản Co Cháy, xã Lóng Sập, huyện X, tỉnh Y thì bị tổ công tác Công an huyện X phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng.

Tại Cáo trạng số: 51/CT-VKS-P1 ngày 23/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Y đã truy tố các bị cáo Lầu Thị A và Tráng Thị D về tội: Tội vận chuyển trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo Lầu Thị A, Tráng Thị D khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố và không khai báo gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Y giữ nguyên Quyết định truy tố, trình bày luận tội đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố các bị cáo Lầu Thị A và Tráng Thị D phạm tội: Tội vận chuyển trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

2. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lầu Thị A tù chung thân, bị cáo Tráng Thị D 20 năm tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định là: 593,93 gam, vỏ niêm phong ban đầu và một số vật chứng khác.

- 01 (một) túi vải, loại túi thổ cẩm màu xanh-đen-trắng là phương tiện để các bị cáo đựng ma túy để vận chuyển trái phép, đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu: OPPO A78, là tài sản của bị cáo Tráng Thị D, bị cáo không sử dụng để phạm tội, đề nghị tuyên trả lại cho bị cáo Tráng Thị D.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu: SAMSUNG A23, là phương tiện dùng vào việc phạm tội, đề nghị tịch thu sung nộp ngân sách nhà

nước.

- 01 (một) chiếc xe máy, nhãn hiệu: HONDA Wave RSX là phương tiện dùng vào việc phạm tội, đề nghị tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước.

4. Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế - xã hội khó khăn, đề nghị miễn án phí cho các bị cáo.

Lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Lầu Thị A - ông Điều Chính T: Nhất trí như Quyết định truy tố, trình bày luận tội đối với bị cáo Lầu Thị A về tội danh và điều luật áp dụng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Y. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức độ, tính chất, hành vi, nguyên nhân, nhân thân bị cáo, bị cáo có trình độ pháp luật hạn chế, là phụ nữ, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế - xã hội khó khăn, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị áp dụng mức hình phạt tù là 20 năm tù đối với bị cáo Lầu Thị A, miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí đối với bị cáo.

Lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Tráng Thị D - ông Lương Duy T: Nhất trí như Quyết định truy tố, trình bày luận tội đối với bị cáo Tráng Thị D về tội danh và điều luật áp dụng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Y. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện, nguyên nhân, bị cáo có trình độ pháp luật hạn chế, là phụ nữ, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế - xã hội khó khăn, vai trò của bị cáo trong vụ án: bị cáo bị rủ rê, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị áp dụng mức hình phạt tù là 20 năm tù đối với bị cáo Tráng Thị D, miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí đối với bị cáo.

Các bị cáo nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa. Các bị cáo An Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hồi 20 giờ 10 phút ngày 29/7/2024, tổ công tác Công an huyện X, tỉnh Y phối hợp Công an xã Lóng Sập, Công an huyện V, Chi cục Hải quan cửa khẩu Lóng Sập và Đoàn Biên phòng cửa khẩu Lóng Sập làm nhiệm vụ tại bản Co

Cháy, xã Lóng Sập, huyện X, tỉnh Y phát hiện bắt quả tang Lầu Thị A (sinh năm 2003, trú tại bản Co Cháy, xã Lóng Sập, huyện X, tỉnh Y) và Tráng Thị D (sinh năm 1981, trú tại bản Co Cháy, xã Lóng Sập, huyện X, tỉnh Y) về hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy, vật chứng thu giữ 01 túi vải thổ cẩm, bên trong đựng 02 khối hình hộp chữ nhật bọc lớp nilon trắng bên ngoài, bên trong chứa cục chất bột màu trắng nghi là Heroine (Lầu Thị A và Tráng Thị D khai là ma túy, loại Heroine, được 01 người phụ nữ thuê vận chuyển).

Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lầu Thị A Và Tráng Thị D lập hồi 20 giờ 10 phút ngày 29/7/2024 tại bản Co Cháy, xã Lóng Sập, huyện X, tỉnh Y. Vật chứng thu giữ: 01 túi vải thổ cẩm, bên trong đựng 02 khối hình hộp chữ nhật bọc lớp nilon trắng bên ngoài, bên trong chứa cục chất bột màu trắng theo Lầu Thị A và Tráng Thị D khai nhận là ma túy, loại Heroine.

- Tại bản Kết luận giám định số 1542/KL-KTHS ngày 02/8/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Y Kết luận: Mẫu ký hiệu X1, X2 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 10 gam.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với những lời khai của người chứng kiến cùng với vật chứng bị thu giữ; phù hợp với các tài liệu chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Từ các căn cứ như đã nêu trên, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Lầu Thị A và Tráng Thị D phạm tội: Tội vận chuyển trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Y truy tố các bị cáo là có căn cứ.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Các bị cáo Lầu Thị A và Tráng Thị D thực hiện hành vi phạm tội với tổng khối lượng 603,93 gam, loại Heroine, đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt “*Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng 100 gam trở lên*” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo:

Các bị cáo Lầu Thị A và Tráng Thị D đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi vận chuyển ma túy là trái pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng các bị cáo vẫn cố ý vận chuyển trái phép Heroine để hưởng tiền công. Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: bị cáo Lầu Thị A là người khởi xướng, trực tiếp rủ Tráng Thị D (mẹ đẻ) cùng tham gia, bị cáo A giữ vai trò chính, bị cáo D tiếp nhận ý chí của bị cáo A - người giúp sức. Các bị cáo vận chuyển trái phép khối lượng ma túy rất lớn, thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm đến những quy định nghiêm của Nhà nước về quản

lý các chất ma túy, là nguyên nhân gây mất trật tự trị an trên địa bàn tỉnh Y.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nhân thân: Các bị cáo Lầu Thị A và Tráng Thị D đều phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo là phụ nữ, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế - xã hội khó khăn. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Bị cáo Lầu Thị A đang bị tạm giam, Hội đồng xét xử xét thấy thời hạn tạm giam của bị cáo còn dưới 45 ngày, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo Tráng Thị D đang tại ngoại, bị cáo nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi (sinh ngày 04/12/2023), do đó thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

[7] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính là phạt tù, các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 250 Bộ luật Hình sự. Xét thấy các bị cáo không có tài sản, sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và không có điều kiện kinh tế để thi hành. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về nguồn gốc số ma túy và đối tượng liên quan đến vụ án:

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ trong vụ án 603,93 gam Heroine, Lầu Thị A và Tráng Thị D đều khai nhận là của người phụ nữ dân tộc Mông, quốc tịch Lào thuê vận chuyển, Lầu Thị A không biết họ tên, địa chỉ cụ thể của người phụ nữ. A chỉ biết số điện thoại là 0384.119.125 là của phụ nữ dùng để liên lạc thuê A vận chuyển. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Y xác định người đứng tên là Nguyễn Thị T, sinh năm 1965, trú tại Trung Vực, Thượng Vực, huyện C, thành phố H. Thu thập ảnh của Nguyễn Thị T cho bị can Lầu Thị A nhận dạng, kết quả bị can không nhận dạng được Nguyễn Thị T và không phải là người đã thuê bị can vận chuyển ma túy. Quá trình điều tra Nguyễn Thị T không có mặt tại nơi cư trú, ngoài lời khai của bị can không căn cứ để điều tra làm rõ.

[8] Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với 593,93 gam Heroine còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) túi vải, loại túi thổ cẩm là phương tiện để các bị cáo

đựng ma túy, đồng thời không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) que test thử ma túy của Lầu Thị A, 01 (một) que test thử ma túy của Tráng Thị D, 01 (một) que thử thai của Lầu Thị A, 01 (một) que thử thai của Tráng Thị D, đều là vật chứng không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu: OPPO A78 thu giữ của Tráng Thị D, bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội, cần trả lại cho bị cáo Tráng Thị D.

- Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu: SAMSUNG A23, thu giữ của Lầu Thị A là phương tiện dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 (một) chiếc xe máy, nhãn hiệu: HONDA Wave RSX thu giữ của Tráng Thị D, là phương tiện dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước.

[9] Về án phí: Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số sống ở xã đặc biệt khó khăn, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần miễn án phí cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

1.1. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 250; Điều 39; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lầu Thị A phạm tội: Tội vận chuyển trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lầu Thị A tù chung thân. Thời hạn tù của bị cáo được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 29/7/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

1.2. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 250; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Tráng Thị D phạm tội: Tội vận chuyển trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Tráng Thị D 20 năm tù. Thời hạn tù của bị cáo được tính từ ngày vào trại chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 29/7/2024 đến ngày 07/8/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án:

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

2.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 593,93 gam Heroine + các mảnh nilon màu trắng, vàng được đựng trong hộp được niêm phong;
- 01 (một) túi vải, loại túi thổ cẩm màu xanh-đen-trắng có hoa văn;
- 01 (một) que test thử ma túy đối với Lầu Thị A đựng trong 01 phong bì đã được niêm phong;
- 01 (một) que test thử ma túy đối với Tráng Thị D đựng trong 01 phong bì đã được niêm phong;
- 01 (một) que thử thai đối với Lầu Thị A đựng trong 01 phong bì đã được niêm phong;
- 01 (một) que thử thai đối với Tráng Thị D đựng trong 01 phong bì đã được niêm phong.

2.2. Tịch thu sung nộp công quỹ nhà nước:

- 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu: SAMSUNG A23 đựng trong một phong bì đã niêm phong, ghi: *“01 chiếc ĐTDD nhãn hiệu SAMSUNG A23 thu giữ của Lầu Thị A ngày 29/7/2024”*;
- 01 (một) chiếc xe máy, nhãn hiệu: HONDA Wave RSX, màu sơn: xanh-đen; số khung: RLHJA380XGY126045; số máy: JA38E-0352326; gắn biển kiểm soát: 26G1-234.36, đã niêm phong một số vị trí (phần đầu xe, thân xe, máy móc).

2.3. Trả lại cho bị cáo Tráng Thị D: 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu: OPPO A78 đựng trong một phong bì đã được niêm phong, ghi: *“01 chiếc ĐTDD nhãn hiệu OPPO A78 thu giữ của Tráng Thị D ngày 29/7/2024”*.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21/4/2025 giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh Y và Cục thi hành án dân sự tỉnh Y).

3. Về án phí:

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Lầu Thị A và Tráng Thị D được miễn án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo Lầu Thị A và Tráng Thị D được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

sơ thẩm (ngày 24/6/2025)./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Y;
- Công an tỉnh Y;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Y;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Y;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Sở Tư pháp tỉnh Y;
- Phòng TT, KT & THA;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Mai L

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cầm Văn C Lê Bắc H Đinh Thị Kim D

Đỗ Tuấn L

Đinh Thị Mai L

